TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 01 - 2021.
V/v tranh chấp Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Bờ

2. Ông Mai Minh Chánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 105/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

Ng đơn: Bà Phạm Thị Kim Ph, sinh năm 1996; Địa chỉ: Số 227, ấp BT, xã BP, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh Ng, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Tổ 06, ấp HT, xã ĐHC, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 02 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án, Ng đơn bà Phạm Thị Kim Ph trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Ng tìm hiểu một thời gian rồi tự nguyện tiến đến hôn nhân. Bà và ông Ng chung sống với nhau vào khoảng tháng 06/2015, có tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông Ng thường xuyên đi nhậu rồi về đánh đập vợ, không chăm lo cho vợ con, đời sống chung không hòa hợp nên đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay bà nhận thấy tình trạng đã trầm trọng không thể hàn gắn được tình cảm của bà với ông Ng nên bà yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Thanh Ng.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Thị Kim V, sinh ngày 25/7/2016, hiện đang sống cùng gia đình ông Ng. Ly hôn bà Ph yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Phạm Thị Kim V, không yêu cầu ông Ng cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 04/11/2020 bị đơn ông Nguyễn Thanh Ng trình bày:

Về hôn nhân: Về điều kiện đi đến hôn nhân đúng như bà Ph trình bày, vợ chồng chung sống với nhau từ năm 2015 nhưng không có đăng ký kết hôn. Giữa vợ chồng cũng có mâu thuẫn nhưng theo ông nhận thấy mâu thuẫn không lớn, ông cũng đã cố gắng hàn gắn nhưng bà Ph vẫn không chấp nhận nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay bà Ph yêu cầu ly hôn, ông thống nhất ly hôn với bà Ph.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Thị Kim V, sinh ngày 25/7/2016, hiện đang sống cùng cha mẹ ông. Còn ông thì đi làm ăn xa nên không trực tiếp chăm sóc cháu V được mà do ông bà nội chăm sóc. Cháu V do ông bà nội chăm sóc từ khi bà Ph bỏ đi vào tháng 4 năm 2018 đến nay. Tuy cháu V sống với gia đình ông nhưng gia đình ông vẫn tạo điều kiện cho bà Ph tới lui thăm nom, chăm sóc cháu V để cháu V có đầy đủ tình thương của mẹ. Ly hôn ông yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu bà Ph cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Bà Ph vẫn giữ Ng yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ly hôn với ông Ng và yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu giải quyết tài sản chung và nợ chung.

- Ông Ng thống nhất ly hôn với bà phương, nhưng ông Ng yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, hông yêu cầu bà Ph cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến*:

+ Về thủ tục tố tụng: Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Ph và ông Ng. Giao con chung Phạm Thị Kim V cho ông Ng trực tiếp nuôi dưỡng, bà Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung do ông Ng không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ph và ông Ng thống nhất không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Ph khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Ng, ông Ng có địa chỉ cư trú trên địa bàn huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ph và ông Ng tự nguyện tìm hiểu nhau, sau đó chung sống với nhau vào năm 2015, ông bà có đủ điều kiện kết hôn nhưng bà Ph và ông Ng lại không đăng ký kết hôn nên quan hệ giữa ông, bà không được công nhận là quan hệ vợ chồng, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ vợ chồng. Theo bà Ph quá trình chung

sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, đời sống chung không hòa hợp, ông Ng không chăm lo cho vợ con, vợ chồng không còn tiếng nói chung nên đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Bà Ph yêu cầu ly hôn và ông Ng cũng thống nhất ly hôn với bà Ph. Do bà Ph và ông Ng không đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Ph và ông Ng theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC- BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016; Điều 9, Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Thị Kim V, sinh ngày 25/7/2016. Theo thừa nhận của ông, bà thì cháu V là con chung của ông bà (dù trong giấy khai sinh của cháu V không có để tên cha). Bà Ph yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, đồng thời ông Ng cũng yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Tại Biên bản hòa giải ngày 04 tháng 11 năm 2020, bà Ph khai rằng hiện tại bà đang làm thuê cho người bà con của bà, thu nhập 6.000.000đồng/tháng, bà đã cung cấp cho Tòa giấy xác nhận lương của bà. Ông Ng khai rằng ông đang làm bếp cho nhà hàng ở tỉnh Bình Dương, thu nhập của ông là 9.000.000 đồng/tháng, ông đã cung cấp bảng lương nhân viên đề ngày 25/9/2020 đến ngày 25/10/2020.

Xét thấy rằng cả hai ông bà đều có yêu cầu trực tiếp nuôi cháu V. Tuy nhiên, thấy rằng cháu V đã sống cùng ông Ng từ khi cháu V hơn một tuổi cho đến nay; Khi bà Ph đi làm xa về thì bên gia đình ông Ng cùng tạo điều kiện để bà Ph thăm nom, chăm sóc cháu thuận tiện, không cản trở. Do đó, để tạo điều kiện ổn định cuộc sống bình thường cho cháu V Hội đồng xét xử giao cho ông Ng được trực tiếp nuôi con chung là cháu Phạm Thị Kim V.

Ông Ng và gia đình không được cản trở bà Ph trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Không ai được cản trở bà Ph thực hiện quyền này.

Tuy nhiên việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con thì không cố định. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ph và ông Ng thống nhất không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về án phí: Bà Ph phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Phạm Thị Kim Ph và ông Nguyễn Thanh Ng.

- Về con chung: Bà Ph và ông Ng có 01 con chung tên Phạm Thị Kim V, sinh ngày 25/7/2016.

Giao cháu V cho ông Ng trực tiếp nuôi dưỡng, bà Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Ng và gia đình không được cản trở bà Ph trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

Tuy nhiên việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con thì không cố định. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

Khi bản án có hiệu lực ông Ng có quyền liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh lại tên cha của cháu V trong giấy khai sinh. Trường hợp có tranh chấp xác định cha cho cháu V thì xác định lại theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà Phạm Thị Kim Ph phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) mà bà Quyên đã nộp theo biên lai thu số 0006254 ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

- Về quyền kháng cáo: Bà Ph và ông Ng có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Lưu; hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Hoàng Vũ